

SMSS Họ Lót Tên D D Số STK

TV n T R Tiề

T B L n

H HB

T

1 K38. Lưu Vă 3. 8 262

704. Kết n 243 500

013 0

2 K38. Giang Qu 2. 7 210

704. Thê ân 975 000

009 0

3 K38. Hứa Ng 3. 8 262

754. Hoàn hi 451 500

030 0

4 K38. Nguyễn Lín 3. 7 210

754. n Thúy h 476 000

096 0

5 K38. Hà Gia Hà 3. 7 210

754. n 258 000

011 0

6 K38. Thái Du 3. 8 210

754. Thanh y 158 000

009 0

7 K38. Huỳnh Mã 3. 7 210

754. Thục n 159 000

026 0

8 K38. Trần Oa 3. 8 210

754. Dĩnh nh 154 000

036 0

9 K38. Lò Hồ 3. 8 210

754. Kim ng 150 000

085 0

1 K38. Lâm Việ 3. 8 210

0 754. Thị t 135 000

187 Kim 0

1 K38. Tạ Yế 3. 8 210

1 754. Mẫn n 132 000

192 0

1 K38. Đinh Cư 3. 9 210

2 754. Tiến ờn 1 0 000

006 g 0

1 K38. Dư Ng 3. 8 210

3 754. Hoàng ọc 1 2 000

118 0

1 K38. Lưu Th 3. 9 210

4 754. Xuân ảo 1 4 000

160 0

1 K38. Quách Qu 3. 7 210

5 754. Thục yên 084 000

146 0

1 K38. Mã Qu 3. 7 210
6754. Trúc ynn 085 000
150 h 0
1 K38. Hoàng Th 3. 7 210
7754. Ngọc anh084 000
158 Đan 0
1 K38. Đặng Ng 3. 7 210
8754. Lưu ọc 059 000
032 Kim 0
1 K38. Nguyễn Trâ3. 8 210
9754. n Thị Pm 055 000
170 hương 0
2 K38. Châu Lư 3. 9 210
0754. Thiện on 031 000
025 g 0
2 K38. Phạm Uy 3. 7 210
1754. Đoàn Pên 037 000
177 hương 0
2 K38. Đặng Hạ 3 8 210
2754. Thị nh 1 000
077 Hồng 0
2 K38. Phan Tư 3 8 210
3754. Nguyệtòn 2 000
176 g 0